TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM KỲ** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2018/DS-ST
Ngày 26-4-2018
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ, TỈNH QUẢNG NAM

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Anh Đào
Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Hữu Tin
+ Ông Nguyễn Văn Thông

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân thành phố Tam Kỳ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2018/TLST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2018 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2018/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Anh Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1996. Địa chỉ: Phường A, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965; trú tại: Khối phố M, phường T, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:

1. Huỳnh Thị Ngọc T, sinh năm 2001; trú tại: Phường A, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện theo pháp luật cho Huỳnh Thị Ngọc T có anh Huỳnh Ngọc T, sinh năm sinh năm 1996. Địa chỉ: Phường A, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam (là anh ruột của Huỳnh Thị Ngọc T). Có mặt.

2. Bà Huỳnh Thị P, sinh năm 1972; trú tại: Khối phố H, phường H, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Huỳnh Ngọc T trình bày:

Ngày 08 tháng 11 năm 2015, ba anh là ông Huỳnh S có cho bà Nguyễn Thị T mượn số tiền 320.000.000 đồng, đến ngày 06-01-2017 thì ông S chết, vì anh đi học ở xa nên anh có nhờ cô ruột là bà Huỳnh Thị P đến nhà bà T lấy tiền nhiều lần được số tiền 29.700.000 đồng, trong quá trình giải quyết vụ án bà T

có xuất trình các hóa đơn viện phí bà T đã nộp cho ba anh tổng cộng là 6.500.000 đồng. Như vậy, bà T đã trả cho ba anh được số tiền là 36.200.000 đồng, số tiền còn lại là 283.800.000 đồng đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà T phải trả cho ba anh là ông Huỳnh S.

- Theo các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Giữa bà và ông Huỳnh S có quan hệ tình cảm nên ông S có cho bà mượn tiền nhiều lần, đến ngày 08-11-2015 bà có viết giấy mượn tiền cho ông S số tiền 320.000.000 đồng. Số tiền này bà đã trả cho ông S như sau:

Mỗi tháng bà có đưa cho ông S 12.000.000 đồng để gửi cho con ông S ăn học, bà đã đưa từ tháng 12 năm 2015 đến tháng 11 năm 2016 được 12 tháng tổng cộng là 144.000.000 đồng.

Ngày 25-11-2016, ông S nói cần lấy gấp số tiền 120.000.000 đồng nên bà đã đưa cho ông S số tiền trên nhưng ông S chưa ghi giấy mượn tiền cho bà.

Tiền viện phí của ông S tại bệnh viện Minh Thiện: Ngày 09-12-2016 bà nộp tiền viện phí cho ông S số tiền 500.000 đồng, ngày 10-12-2016 nộp 2.000.000 đồng, ngày 12-12-2016 nộp 1.000.000 đồng, ngày 13-12-2016 nộp 1.000.000 đồng, ngày 15-12-2016 nộp 2.000.000 đồng, tổng cộng bà đã nộp viện phí cho ông S là 6.500.000 đồng.

Trả tiền nhiều lần bà bà Huỳnh Thị P (em ruột ông S) số tiền 29.700.000 đồng, cụ thể: Ngày 04-3-2017 trả 8.000.000 đồng, ngày 04-4-2017 trả 6.000.000 đồng, ngày 04-5-2017 trả 5.500.000 đồng, ngày 04-6-2017 trả 6.000.000 đồng, ngày 27-7-2017 trả 3.000.000 đồng, ngày 30-10-2017 trả 200.000 đồng, ngày 31-10-2017 trả 200.000 đồng, ngày 01-11-2017 trả 200.000 đồng, ngày 03-11-2017 trả 200.000 đồng, ngày 14-11-2017 trả 200.000 đồng, ngày 21-11-2017 trả 200.000 đồng.

Bà trực tiếp đưa cho ông S tổng cộng 89.700.000 đồng, cụ thể: Ngày 09-01-2014 đưa 5.000.000 đồng, ngày 27-12-2014 đưa 10.000.000 đồng, ngày 10-10-2014 đưa 8.000.000 đồng, ngày 23-11-2014 đưa 3.000.000 đồng, ngày 05-5-2015 đưa 5.000.000 đồng, ngày 12-11-2015 đưa 11.000.000 đồng đi Đà Nẵng, ngày 20-6-2015 đưa 1.500.000 đồng, ngày 09-5-2016 đưa 500.000 đồng đi đám cưới, ngày 02-12-2015 đưa 3.000.000 đồng, ngày 08-02-2016 đưa 700.000 đồng trả nợ tiền nhậu, ngày 12-3-2016 đưa 3.000.000 đồng đi Thăng Bình, ngày 13-7-2016 đưa 20.000.000 đồng mua máy vi tính, ngày 11-5-2016 đưa 4.000.000 đồng đi Núi Thành, ngày 10-9-2016 đưa 15.000.000 đồng đi bệnh viện.

Tổng cộng bà trả cho ông Huỳnh S nhiều lần được số tiền 389.900.000 đồng. Toàn bộ số tiền bà đưa cho ông S bà chỉ ghi vào sổ của bà, ngoài ra bà không có chứng cứ gì về việc ông S nhận số tiền trên.

- Theo các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị P trình bày:

Bà là em ruột của ông Huỳnh S, năm 2017 ông S chết có để lại giấy nợ do bà Nguyễn Thị T viết ngày 08-11-2015 với số tiền bà T mượn của ông S là

320.000.000 đồng. Do cả hai vợ chồng ông S đều đã chết nên bà có đến gặp bà T yêu cầu bà T trả nợ cho ông S, bà T đã trả tiền nhiều lần được số tiền 29.700.000 đồng, cụ thể: Ngày 04-3-2017 trả 8.000.000 đồng, ngày 04-4-2017 trả 6.000.000 đồng, ngày 04-5-2017 trả 5.500.000 đồng, ngày 04-6-2017 trả 6.000.000 đồng, ngày 27-7-2017 trả 3.000.000 đồng, ngày 30-10-2017 trả 200.000 đồng, ngày 31-10-2017 trả 200.000 đồng, ngày 01-11-2017 trả 200.000 đồng, ngày 03-11-2017 trả 200.000 đồng, ngày 14-11-2017 trả 200.000 đồng, ngày 21-11-2017 trả 200.000 đồng. Nay, anh T khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị T trả nợ cho ông Huỳnh S, bà đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử là đúng pháp luật; việc chấp hành pháp luật của các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật. Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị T phải trả số tiền mượn còn nợ lại cho ông Huỳnh S là 283.800.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng**: Ông Huỳnh Ngọc T khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị T phải trả số tiền mượn còn nợ lại là 283.800.000 đồng theo giấy mượn tiền của bà T viết ngày 08-11-2015 cho ông Huỳnh S. Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

[2] **Về nội dung**:

[2.1] Theo nội dung đơn khởi kiện của anh Huỳnh Ngọc T yêu cầu bà Nguyễn Thị T trả số tiền bà T đã mượn của ông Huỳnh S ngày 08-11-2015 còn nợ lại là 283.800.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ, anh T đã cung cấp chứng cứ là giấy mượn tiền do bà T viết ngày 08-11-2015.

Trong quá trinh giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị T đều thừa nhận có mượn của ông Huỳnh S nhiều lần với số tiền tổng cộng là 320.000.000 đồng, đến ngày 08-11-2015 bà đã viết giấy mượn tiền cho ông S. Tuy nhiên, số tiền trên bà đã trả xong cho ông S. Cụ thể: Bà đã đưa cho ông S 144.000.000 đồng để gửi cho con ông S ăn học (12 tháng mỗi tháng 12.000.000 đồng, từ tháng 12-2015 đến tháng 11-2016), ngày 25-11-2016 đưa cho ông S số tiền 120.000.000 đồng, bà trả tiền viện phí cho ông S tại Bệnh viện Minh Thiện 05 lần với số tiền 6.500.000 đồng, trả nhiều lần cho bà Huỳnh Thị P (em ruột ông S) số tiền là 29.700.000 đồng, bà trực tiếp đưa nhiều lần cho ông S tổng

cộng 89.700.000 đồng. Tổng cộng bà đã trả cho ông S số tiền 389.900.000 đồng, khi bà trả tiền viện phí cho ông S bà còn giữ hóa đơn và những khoản tiền bà P đến lấy bà P có ghi nhận tiền vào sổ của bà, còn nhưng khoản tiền bà trả cho ông S đều không có giấy tờ gì.

Hội đồng xét xử xét thấy, trong tổng số tiền 320.000.000 đồng bà Nguyễn Thị T đã mượn của ông Huỳnh S theo giấy mượn tiền ngày 08-11-2015 thì bà T đã trả cho bà Huỳnh Thị P (em ruột ông S) được số tiền 29.700.000 đồng, và trả tiền viện phí cho ông S tại Bệnh viện Minh Thiện 05 lần với số tiền là 6.500.000 đồng. Tổng cộng bà T đã trả cho ông Huỳnh S được số tiền là 36.200.000 đồng, số tiền còn lại là 283.800.000 đồng bà T cho rằng bà đã trả xong cho ông S nhưng bà không cung cấp được các chứng cứ chứng minh việc ông S có nhận tiền của bà. Đồng thời, tại các khoản tiền bà kê khai đã trả cho ông S có những khoản là trước thời điểm có giấy mượn tiền và số tiền này đã trả vượt quá so với tổng số tiền bà mượn nhưng đến thời điểm bà Huỳnh Thị P đến đòi nợ bà vẫn tiếp tục trả cho bà P với số tiền 29.700.000 đồng là không hợp lý.

Từ những phân tích trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên xét chấp nhận.

Về tiền lãi, do nguyên đơn không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.2] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 283.800.000 đồng x 5% = 14.190.000 đồng.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp cho nguyên đơn anh Huỳnh Ngọc T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 275, Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Huỳnh Ngọc T đối với bị đơn bà Nguyễn Thị T về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

[1] Buộc bà Nguyễn Thị T phải trả cho ông Huỳnh S số tiền nợ còn lại là 283.800.000 đồng (Số tiền này anh Huỳnh Ngọc T và chị Huỳnh Thị Ngọc T được nhận).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và anh Huỳnh Ngọc T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị T không thanh toán số tiền nêu trên thì phải chịu lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thanh toán.

[2] Về án phí: Bà Nguyễn Thị T phải chịu 14.190.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho anh Huỳnh Ngọc T số tiền tạm ứng án phí là 7.250.000

đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003144 ngày 09-3-2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh, thành phố;
- Chi cục THADS TP;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Lê Thị Anh Đào